

Phụ lục VII
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
THEO TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN
(Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15)

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NC ngày tháng năm 2025 của UBND Thành phố)

Các trường hợp ban hành Quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15:

1. Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;
2. Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;
3. Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
4. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
5. Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;
6. Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
1	<i>Đề nghị xây dựng Quyết định của UBND TP theo trình tự thủ tục rút gọn</i> Cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan có Tờ trình Chủ tịch UBND TP về việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tờ trình đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm các nội dung sau đây: a) Sự cần thiết ban hành, trong đó nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành quyết định để giải quyết; b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; c) Dự kiến nội dung chính của quyết định; d) Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15. Việc đề nghị xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo quyết định.	- Khoản 1, 3 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15; - Điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15; - Khoản 18 Điều 1 Luật Ban hành VBQPPL số 87/2025/QH15; - Khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Trước hoặc trong quá trình soạn thảo quyết định.	Tờ trình UBND TP đề nghị xây dựng Quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn.
2	<i>Chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định của UBND TP theo trình tự thủ tục rút gọn</i> Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn, Văn phòng UBND TP	Điều 16 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND.	Theo quy chế làm việc của UBND TP.	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	lập Phiếu trình giải quyết công việc và hồ sơ kèm theo trình Chủ tịch UBND TP xem xét, quyết định chấp thuận việc xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trong trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND TP có thể lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Văn phòng UBND TP, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về việc thống nhất hoặc không thống nhất và ý kiến khác (nếu có) đối với việc xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn. Nếu quá thời hạn mà các cơ quan, đơn vị không trả lời hoặc chậm trả lời thì được hiểu là đồng ý với nội dung xin ý kiến và chịu trách nhiệm về sự đồng ý đó. Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Chủ tịch UBND TP về việc xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn, Văn phòng UBND TP có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo đến cơ quan chủ trì soạn thảo ý kiến Chủ tịch UBND TP về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận xây dựng quyết định của UBND TP theo trình tự, thủ tục rút gọn, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND TP (nếu có).			xây dựng Quyết định theo trình tự, thủ tục rút gọn.
3	<i>Tổ chức việc soạn thảo Quyết định của UBND TP</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng Hồ sơ Quyết định gồm: a) Dự thảo Tờ trình UBND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo	- Khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL	Theo kế hoạch phân công soạn thảo Quyết định.	Hồ sơ dự thảo Quyết định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Tài liệu khác (nếu có). Trường hợp cần thiết, cơ quan soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo.	64/2025/QH15; - Khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.		
4	<i>Tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định UBND TP</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo <u>có thể</u> đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP, trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; <u>có thể</u> lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03	- Điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL 64/2025/QH15; - Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 28 Điều	3 ngày.	Bản tổng hợp ý kiến (nếu có) theo mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.	1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.		
5	<i>Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i> Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tiến hành truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. 5.1. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành. 5.2. Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm xây dựng nội dung truyền thông cần đảm bảo đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) bao gồm: a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; c) Nội dung khác (nếu có). 5.3. Việc truyền thông chính sách được thực hiện thông qua một số hình thức như sau: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, iHanoi... và các hình thức phù hợp khác.	Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.	Chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được truyền thông.
6	<i>Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý</i> Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định,	Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định	Chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày	Đăng tải Bản tổng hợp giải

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; phối hợp với Văn phòng UBND TP đăng tải Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	số 187/2025/NĐ-CP.	kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.	trình tiếp thu ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của UBND TP.
7	<i>Thẩm định dự thảo Quyết định của UBND TP</i> 7.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định đến Sở Tư pháp, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Dự thảo Tờ trình UBND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban	- Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 26 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP; - Khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	7 ngày. Trường hợp nội dung phức tạp không quá 15 ngày.	Báo cáo thẩm định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (nếu có) theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đ) Văn bản thông báo ý kiến Chủ tịch UBND TP về việc chấp thuận xây dựng quyết định theo trình tự, thủ tục rút gọn; e) Tài liệu khác (nếu có). 7.2. Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra Hồ sơ dự thảo quyết định. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định tại Mục 7.1 Bước này thì chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 7.3. Trường hợp Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo quyết định đầy đủ, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Đối với dự thảo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì thời gian thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 7.4. Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định. Thành viên hội đồng thẩm định hoặc người tham gia cuộc họp thẩm định có trách nhiệm:			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	a) Nghiên cứu dự thảo văn bản, phát biểu ý kiến thẩm định và thể hiện rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ hay chưa đủ điều kiện trình UBND TP Chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của cơ quan mình. Trong đó, đại diện Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; đại diện Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. b) Trường hợp không thể tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, thành viên hội đồng thẩm định, người được cử tham gia cuộc họp thẩm định phải gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Sở Tư pháp trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định. Trường hợp thẩm định gấp theo chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND TP thì thời hạn gửi ý kiến thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn gửi ý kiến bằng văn bản mà không có ý kiến được hiểu là nhất trí với dự thảo. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về các nội dung quy định tại điểm a Mục 7.4 này khi UBND TP xem xét, thông qua dự thảo. 7.5. Nội dung thẩm định gồm các vấn đề sau đây: a) Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Đảng; c) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản; d) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; đ) Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; e) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. 7.6. Trường hợp phải thẩm định gấp theo yêu cầu của UBND, Chủ tịch UBND TP, Sở Tư pháp thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, c, d và e Mục 7.5 Bước này. 7.7. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp phải thể hiện rõ dự thảo quyết định đủ hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND TP. Trường hợp báo cáo thẩm định kết luận dự thảo quyết định chỉ đủ điều kiện trình UBND TP sau khi tiếp thu, hoàn thiện thì báo cáo thẩm định phải nêu rõ nội dung, yêu cầu tiếp thu, hoàn thiện. 7.8. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định lại nếu dự thảo văn bản chưa đủ điều kiện trình. Việc thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại Bước này.			
8	<i>Trình tập thể UBND TP họp xem xét, ban hành Quyết định.</i> 8.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Hồ sơ dự thảo quyết định trình UBND TP đến Văn phòng UBND TP (đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi) bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:	Điều 17 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND.	Theo quy chế làm việc của UBND Thành phố.	Ký ban hành Quyết định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	a) Dự thảo Tờ trình UBND TP (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (theo mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); d) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (nếu có) theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đ) Văn bản thông báo ý kiến Chủ tịch UBND TP về việc chấp thuận xây dựng quyết định theo trình tự, thủ tục rút gọn; e) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; g) Tài liệu khác (nếu có). Trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. 8.2. Văn phòng UBND TP tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Điều 17 Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND TP ban hành Quy chế làm việc của UBND TP.			

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
9	<i>Đăng công báo Thành phố</i> Văn phòng UBND TP có trách nhiệm đăng tải Quyết định UBND TP ngay trong ngày ký ban hành trên công báo điện tử TP.	- Điểm a, b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Điểm c khoản 7 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Trong ngày Quyết định ký ban hành.	Quyết định được đăng tải.

./.